

Bản tin tuần

Tuần từ 31/05 đến 04/06/2010

Địa chỉ liên hệ:
Ban Phân tích
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT:
(84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng
Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;
Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng –
ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG	Trang 2
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT	Trang 3
KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 5
1. Tin Kinh tế	Trang 5
2. Thị trường tiền tệ	Trang 6
3. Thị trường trái phiếu	Trang 8
Tổng kê giao dịch theo tuần	Trang 11
Tổng kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 12
Lịch sự kiện	Trang 16

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau mức bứt phá mạnh cuối tuần trước, thị trường tuần giao dịch vừa qua có diễn biến đi ngang trong biên độ hẹp. Với 3 phiên tăng điểm và 2 phiên giảm điểm, VN-Index kết thúc tuần ở mức 510,37 điểm, giảm nhẹ 0,51% so với mức đóng cửa tuần trước đó. Trong khi đó, HNX-Index có tới 4 phiên mất điểm trong tuần, đang dừng lại ở mức 161,68 điểm, mất 3,01% số điểm cuối tuần trước.

Khối lượng giao dịch trong tuần qua có cải thiện trên HSX nhưng trên HNX vẫn duy trì ở mức tương đương so với tuần trước. Tính trên cả 2 sàn, khối lượng giao dịch trong tuần đạt 378 triệu đơn vị tương đương với 12.244 tỷ đồng.

Khối ngoại trong tuần vẫn tiếp tục mua ròng với giá trị mua ròng tại HSX là 279,36 tỷ và HNX là 23,96 tỷ. Trong phiên cuối tuần, khối ngoại có phiên bán ròng chủ yếu do lượng bán ra 3,9 triệu cổ phiếu STB theo phương thức thỏa thuận.

Diễn biến cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Với diễn biến đi ngang của thị trường chung, các cổ phiếu thuộc PVN tuần qua cũng có diễn biến không thuận lợi. Trong tuần, ở nhóm blue-chips, DPM giảm 2,34%, PVD giảm 4,66% trong khi PVX giảm mạnh tới 8,12%. Chỉ có duy nhất PVF duy trì được mức tăng trong tuần là 3,33%.

Với nhóm vốn hóa trung bình, diễn biến giá của các cổ phiếu cũng không khả quan khi PVI giảm 3,8%, PVS giảm 4,78%, PVT giảm 3,38% trong tuần. Nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ có diễn biến khá trái chiều: PDC giảm 2,61%, PHH giảm 4,84%, PVA giảm 7,38% còn PVE giảm nhẹ 0,33% trong khi PVC tăng 1,61% trong tuần.

Trong tuần, chúng ta cũng đón nhận 2 cổ phiếu mới niêm yết là PXT và PXS. Mặc dù có sự hồi phục nhất định trong các phiên cuối tuần nhưng PXS cũng giảm tới 18,7%, PXT giảm 19% so với giá tham chiếu.

Quan điểm đầu tư

Tuần qua, mặc dù thị trường trong nước ít chịu ảnh hưởng các phiên trong của các diễn biến của thị trường thế giới nhưng giao dịch vẫn diễn ra rất thận trọng khi đà tăng của thị trường không được duy trì và các chỉ số có biên độ dao động hẹp. Với khối lượng chưa có nhiều đột biến, có thể thấy rằng trong các phiên trong tuần, dường như bên mua vẫn từ từ mua gom hàng ở mức giá thấp.

Trong khi diễn biến trong tuần không có nhiều điều đáng nói, thì phiên cuối tuần ở thị trường Mỹ, chỉ số Dow Jones đã giảm mạnh để mất mốc 10.000 điểm, có thể diễn biến thị trường trong tuần tới sẽ một lần nữa thử thách niềm tin của các nhà đầu tư. Hình bên cho thấy, lực bán Dowjones phiên cuối tuần khá mạnh. Chỉ số Dowjones giảm mạnh trong suốt phiên giao dịch.



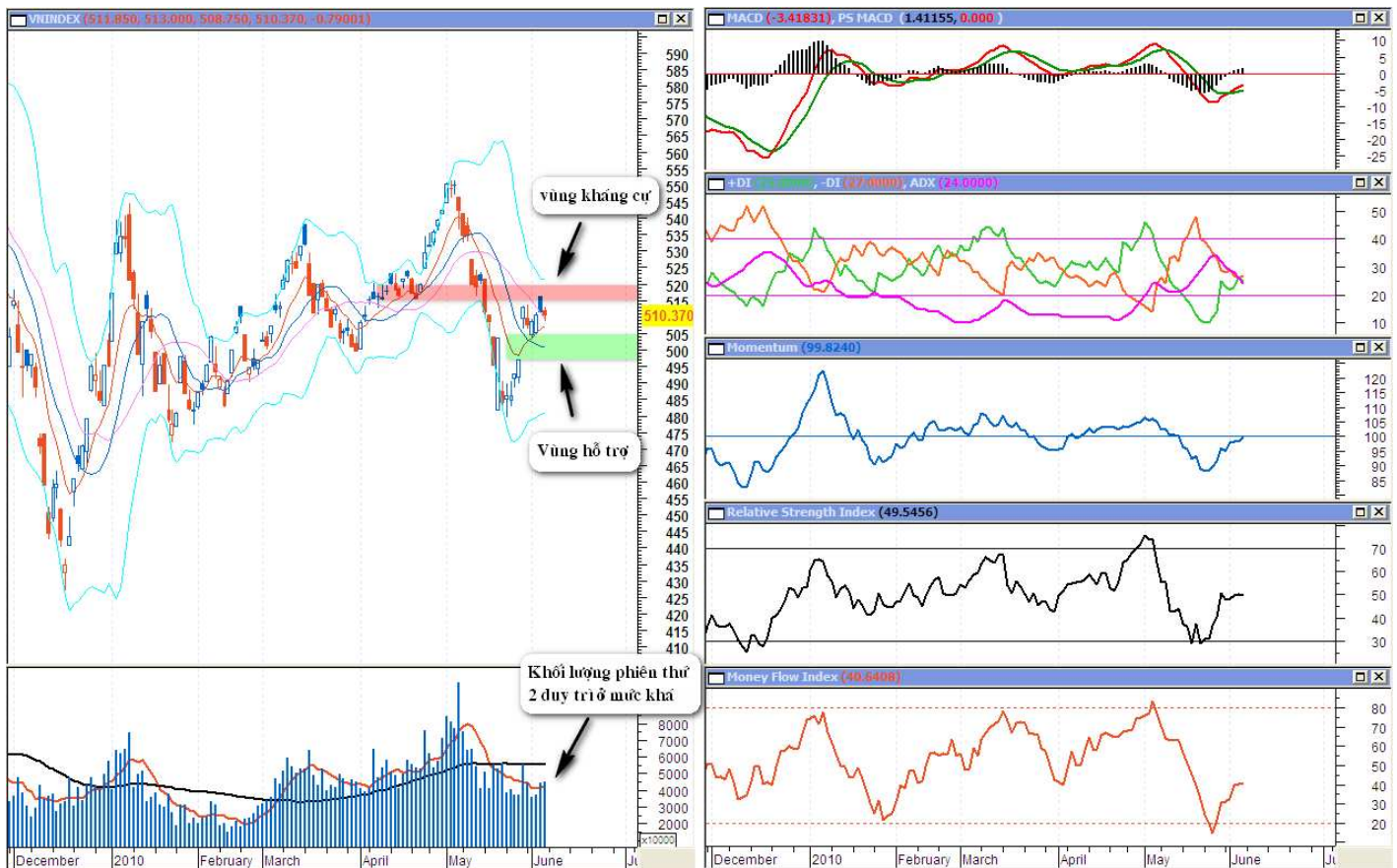
Trên đồ thị phân tích kỹ thuật, sau khi được cải thiện trong tuần trước thì tuần này, các chỉ báo kỹ thuật lại cho thấy một xu thế chưa rõ ràng. Với diễn biến của VN-Index trong tuần, có thể nói các vùng hỗ trợ từ 497-505 điểm và vùng kháng cự 515-520 điểm vẫn đang phát huy tác động và có thể khoảng giao dịch này sẽ còn tiếp diễn trong ngắn hạn.

Với diễn biến này, khuyến nghị của chúng tôi so với tuần trước không có nhiều thay đổi. Các nhà đầu tư theo xu thế có thể căn cứ vào phản ứng của Vn-Index theo các mốc hỗ trợ/kháng cự trên để thực hiện việc tăng hay giảm tỷ trọng đầu tư của mình. Trong khi đó, các nhà đầu tư giá trị vẫn có thể tranh thủ các dao động ngắn hạn của thị trường để thực hiện việc cơ cấu danh mục đầu tư.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



- Trong tuần qua, VN-Index dao động trong một khoảng khá hẹp từ 503 điểm tới 510 điểm với giá đóng mở của chênh lệch không nhiều. Như vậy, sau khi hồi phục tại tuần 22/2010, tuần này trên đồ thị của VN-Index đã thể hiện hưng phấn của nhà đầu tư đã giảm đi tương đối.
- Mức kháng cự 515 – 520 điểm đang là rào cản đối với đà tăng của VN-Index và chỉ số này cho tới cuối tuần vẫn chưa vượt qua được đường trung bình động để khẳng định sự bứt phá khỏi xu thế điều chỉnh. Khối lượng khớp lệnh chỉ tăng nhẹ so với tuần trước đó trong khi chỉ số không có nhiều biến động cũng không hỗ trợ cho khả năng bứt phá của thị trường.
- Như vậy, đóng cửa tuần 23/2010, diễn biến của VN-Index dừng lại tại điểm cân bằng tạm thời và trên đồ thị tuần của chỉ số này chưa có dấu hiệu rõ ràng nào về khả năng bứt phá khỏi vùng kháng cự để tiến tới mức cao nhất trong năm nay tại 550 điểm.
- Mặt khác, theo lý thuyết sóng Elliot, mức điểm số hiện tại của VN-Index vẫn tiềm ẩn rủi ro sóng giảm II (từ tháng 10/2009) chưa kết thúc. Mức hỗ trợ ngắn hạn (trên đồ thị tuần của VN-Index) được xác định tại 480 điểm và mức hỗ trợ trung hạn ngay tại 470 điểm. Trong đó, mức hỗ trợ 470 điểm có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định xu thế thị trường theo lý thuyết sóng Elliot.



- Phiên giao dịch cuối tuần VN-Index điều chỉnh giảm nhẹ và vẫn duy trì bên trên đường MA trung hạn. Tuy nhiên, chưa có dấu hiệu đảo chiều rõ ràng nào được thể hiện trên đồ thị ngày của chỉ số. Mức giá đóng cửa duy trì bên trên mức thấp nhất trong phiên thể hiện sự lưỡng lự, tức rủi ro giảm mạnh của VN-Index là không rõ ràng.
- Khối lượng khớp lệnh duy trì ở mức khá trong phiên thứ hai liên tiếp là tín hiệu khả quan với thị trường trong phiên giao dịch hôm nay. Tuy vậy, hiện dòng tiền mới tham gia thị trường chưa được khẳng định qua biến động của chỉ báo MFI.
- Các chỉ báo kỹ thuật bước đầu cho tín hiệu về một xu thế tăng điểm như chỉ báo MACD ở trên đường tín hiệu và +DI cắt từ dưới lên -DI. Tuy nhiên, theo dạng chuẩn tắc của cặp chỉ số +DI, -DI để khẳng định xu thế, VN-Index cần đóng cửa trên mức 516,22 điểm. Chỉ báo Momentum hiện vẫn trong trạng thái đi lên thể hiện xu thế hồi phục của thị trường và chỉ số này đã tiến tới ngưỡng chuẩn 100% hàm ý tăng khả năng điều chỉnh của VN-Index.

Như vậy, trạng thái hiện tại của thị trường cho thấy khả năng VN-Index sẽ không có nhiều đột biến trong tuần giao dịch tiếp theo. Những diễn biến ngắn hạn của VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật thậm chí đang khiến độ chắc chắn của mức kháng cự 515 – 520 điểm gia tăng. Mặt khác, sự vận động của dòng tiền và sự cân bằng của cung cầu không hàm ý khả năng giảm mạnh của VN-Index. Chỉ số này vẫn được hỗ trợ khá tốt trong khu vực khoảng trống 497 điểm tới 503 điểm.

KINH TẾ VĨ MÔ

Thế giới

- G20: nỗ lực đưa ra giải pháp ngăn chặn khủng hoảng nợ tại Eurozone
- Mỹ: báo cáo thị trường việc làm gây thất vọng. Dow Jones mất mốc 10.000
- Eurozone: tăng trưởng GDP cao hơn dự báo. Khu vực dịch vụ tiếp tục được mở rộng

Việt Nam

- Kinh tế năm tháng đầu năm có nhiều chuyển biến tích cực
- NHNN chỉ đạo quyết liệt hạ lãi suất. Thanh tra các ngân hàng huy động với lãi suất từ 12%. Lãi suất bình quân liên ngân hàng giảm mạnh, giao dịch tăng cao.
- Giám sát chặt chẽ việc dòng tín dụng đổ vào các thị trường đầu cơ
- Hạn chế cấp ngoại tệ nhập một số mặt hàng trong nước có thể sản xuất

1. TIN KINH TẾ

Các thị trường chứng khoán thế giới lại đóng cửa một tuần giao dịch trong nỗi lo từ khủng hoảng nợ còn treo “lơ lửng” tại châu Âu và báo cáo gây thất vọng từ thị trường lao động tại Mỹ công bố hôm thứ Sáu, 4/6. Với hai phiên tăng và ba phiên giảm, hầu hết các chỉ số chứng khoán chính đều đóng cửa thấp hơn trong tuần này. Chỉ số trung bình Dow Jones đánh mất mốc 10.000 điểm trong phiên bán tháo vào cuối tuần.

Mỹ: báo cáo thị trường việc làm tháng Năm gây thất vọng. Thị trường nhà đất cải thiện nhờ hỗ trợ thuế. Báo cáo của bộ lao động Mỹ cho thấy tỷ lệ thất nghiệp trong tháng Năm đã giảm còn 9,7%, thấp hơn mức 9,9% của tháng Tư và dự báo 9,8%. Tuy nhiên trong số 431 ngàn việc làm mới của tháng Năm, có đến 411 ngàn việc làm tạm thời do hoạt động điều tra dân số diễn ra định kỳ 10 năm một lần. Khu vực tư nhân chỉ tạo ra 41 ngàn việc làm mới, thấp hơn nhiều so với dự báo khoảng 500 ngàn việc làm mới được tạo ra tại khu vực kinh tế này.

Nền kinh tế số 1 thế giới đã tăng trưởng quý thứ ba liên tiếp và đã phục hồi sau khi thoát khỏi cuộc suy thoái tồi tệ nhất kể từ cuộc Đại khủng hoảng năm 1930 đang lan rộng. Tuy nhiên triển vọng thị trường việc làm vẫn khó khăn trong năm nay sẽ ảnh hưởng đáng kể tới đà phục hồi của nền kinh tế này, đặc biệt khi sự phục hồi của châu Âu đang bị đe dọa bởi khủng hoảng nợ và các biện pháp thắt lưng buộc bụng của chính phủ.

Trước đó, báo cáo về lĩnh vực nhà đất tại Mỹ cho thấy mức tăng trưởng đáng khích lệ trong tháng Tư. Tuy nhiên đóng góp một phần vào sự tăng trưởng này là chính sách hỗ trợ thuế của chính phủ hết hạn vào tháng Tư. Số liệu tháng Năm sẽ cho thấy một bức tranh rõ ràng hơn về thị trường nhà đất tại Mỹ.

Eurozone: kinh tế tiếp tục tăng trưởng, khu vực dịch vụ tiếp tục được cải thiện. Cơ quan thống kê châu Âu (Eurostat) ngày 04/06 công bố tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của eurozone trong quý I/2010 tăng 0,2% so với quý trước, không thay đổi so với dự báo trước đó. So với cùng kỳ năm ngoái, GDP tăng 0,6%, cao hơn mức ước tính ban đầu là 0,5%.

Đồng thời cơ quan này cũng điều chỉnh GDP tăng trưởng GDP quý IV/2009 lên mức 0.1% so với quý III, giảm 2.1% so với cùng kỳ 2008 (số liệu ban đầu lần lượt là 0% và 2,2%).

Báo cáo mới đây cũng cho thấy khu vực dịch vụ tại Eurozone tăng trưởng chậm lại trong tháng Năm, tuy nhiên vẫn duy trì đà mở rộng trong suốt 9 tháng liên tiếp. Tuy nhiên với chính sách thắt lưng buộc bụng mà các chính phủ đang theo đuổi, chắc chắn khu vực dịch vụ sẽ chịu những tác động lớn trong giai đoạn tới.

Hội nghị bộ trưởng kinh tế G20 tìm giải pháp ngăn chặn khủng hoảng nợ. Hội nghị diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang đứng trước thách thức mới từ khủng hoảng nợ tại khu vực Eurozone. Vấn đề cắt giảm thâm hụt ngân sách được các nước châu Âu đưa ra như một giải pháp ngăn chặn sự lan truyền của khủng hoảng, tạo dựng lòng tin trên thị trường, tuy nhiên những giải pháp này có thể ảnh hưởng tiêu cực tới đà hồi phục kinh tế của các quốc gia trong khu vực. Hiện lãnh đạo 20 nền kinh tế hàng đầu thế giới vẫn chưa tìm được sự đồng thuận trong việc đưa ra những giải pháp hiệu quả nhằm giải quyết vấn đề của Hy Lạp và Eurozone.

Cũng trong khuôn khổ hội nghị lần này, bộ trưởng tài chính nhóm G20 sẽ thảo luận về cải cách hệ thống tài chính, dự luật đánh thuế ngân hàng, thời điểm và cách thức rút lại các chính sách kích cầu được áp dụng trong khủng hoảng...

Kinh tế Việt Nam tiếp tục chuyển biến tích cực.

Đáng chú ý trong báo cáo tổng kết tháng Năm của Chính phủ là tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp và dịch vụ năm tháng đầu năm tăng trưởng khá, lần lượt đạt 13,6%, và 26,9% so với cùng kỳ năm 2009. Đây là tiền đề quan trọng để kinh tế đạt mục tiêu tăng trưởng trung bình 6,5 – 7% trong năm nay.

Thu hút đầu tư và viện trợ nước ngoài khả quan. Giải ngân vốn đầu tư nước ngoài (FDI) năm tháng đầu năm đạt 4,5 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ, số dự án đăng ký mới giảm 14,7% tuy nhiên tổng vốn đăng ký mới tăng tới 40% so với cùng kỳ năm 2009, đây là dấu hiệu cho thấy sự tin tưởng và lạc quan về triển vọng kinh tế Việt Nam từ phía các nhà đầu tư nước ngoài. Giải ngân vốn ODA đạt 844 triệu USD trên tổng vốn cam kết 1,383 tỷ USD, đạt 35% kế hoạch cả năm.

Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục được tăng cường, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng nhập khẩu vẫn cao hơn so với xuất khẩu. Nhập siêu năm tháng đầu năm đạt 5,376 tỷ USD, tương đương 20,8% kim ngạch xuất khẩu, mặc dù đã giảm so với số liệu của tháng Tư, nhưng vẫn cao hơn so với chỉ tiêu của Chính phủ. Đặc biệt trong cơ cấu xuất khẩu 5 tháng vừa qua có đóng góp đáng kể của xuất vàng, nếu loại bỏ yếu tố này, tỷ lệ nhập siêu sẽ cao hơn đáng kể. Nhằm mục tiêu kiềm chế nhập siêu, mới đây NHNN đã ra văn bản phối hợp với Bộ Công thương hạn chế cấp ngoại tệ nhập một số mặt hàng trong nước có thể kiểm soát được. Chúng tôi đánh giá cao động thái này của NHNN.

Tạm gác mọi lo lắng phát, Chính phủ thực thi chính sách nói lỏng thận trọng. Chỉ số giá tiêu dùng tháng Năm tăng 0,27% so với tháng Tư, mặc dù đã nhích lên so với mức tăng 0,14 của tháng trước nhưng nếu xét số liệu lịch sử thì CPI tháng Năm vẫn ở mức thấp. Tăng trưởng tín dụng 5 tháng đầu năm mới đạt 7,46%, mức tương đối thấp so với năm ngoái và so với mục tiêu khoảng 25% cho năm nay. Với mọi lo lắng tạm thời lắng xuống, Chính phủ chỉ đạo tiếp tục giảm lãi suất, tăng cường tín dụng cho nền kinh tế nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng.

Chỉ số	Tuần trước	Tuần này	Thay đổi
Dow Jones			
Ind. Ave.	10.136,63	9.931,22	-2,02%
S&P 500	1.089,41	1.064,88	-2,25%
Nasdaq			
Comp.	2.257,04	2.219,17	-1,67%
FTSE 100	5.188,40	5.126,0	-1,20%
DAX	5.946,18	5.938,88	-0,12%
CAC 40	3.515,06	3.455,61	-1,69%
Nikkei 225	9.768,70	9.901,19	+1,35%
Hang Seng	19.765,19	19.780,07	+0,07%
Shanghai			
Comp.	2.592,15	2.553,59	-1,49%

Nguồn: Giá đóng cửa đã điều chỉnh. Yahoo Finance; PSI tổng hợp

2. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Hoạt động huy động vốn

- *Huy động tiền VND:*

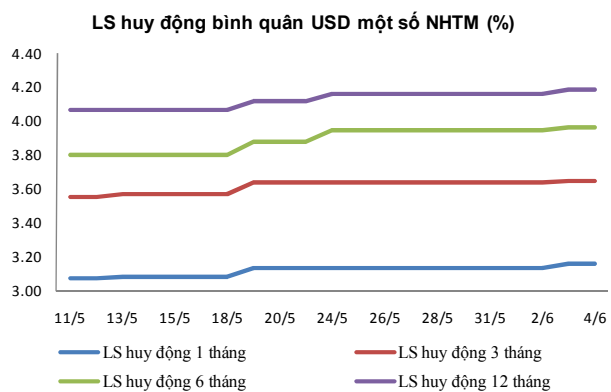
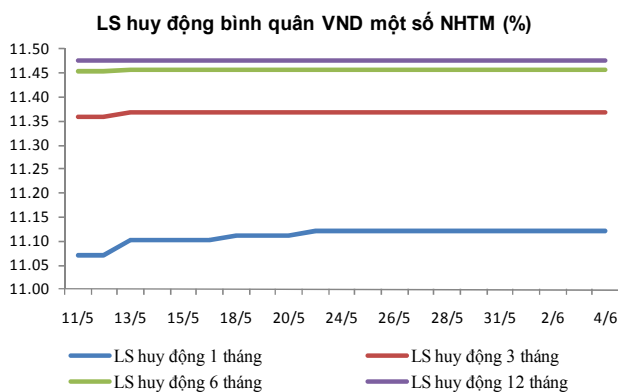
Sau khi một số NHTM đã điều chỉnh tăng lãi suất huy động trong 3 tuần gần đây, khiến cho mặt bằng lãi suất huy động tăng thêm từ 0,1% - 0,4% (tùy từng kỳ hạn) so với trước đó, NHNN đã ra thông báo sẽ thanh tra các NHTM có lãi suất huy động vượt 12%. Phản ứng trước thông tin đó, trong tuần này nhiều NHTM trước đó tăng lãi suất huy động lên gần và vượt 12% đã điều chỉnh giảm lãi suất trở lại quanh mức 11,5% – 11,7%. Tuy nhiên vẫn có không ít NHTM vẫn đang

áp dụng trở lại các chương trình khuyến mại khiến cho lãi suất huy động thực tế vượt qua 12%. Diễn biến này cho thấy khó khăn thanh khoản vẫn tồn tại cục bộ tại một số ngân hàng.

Theo số liệu của NHNN, tổng số dư tiền gửi của khách hàng tại các tổ chức tín dụng đến cuối tháng 5/2010 ước tăng 2,53% so với tháng trước, trong đó tiền gửi bằng VND tăng 2,89%, tiền gửi bằng ngoại tệ tăng 1,19%. So với cuối năm trước, tổng số dư tiền gửi của khách hàng ước tăng 7,8%.

- Huy động tiền USD:

Trong tuần, hầu hết các NHTM tiếp tục duy trì lãi suất tiền gửi tiết kiệm USD đối với khu vực dân cư và tổ chức ổn định so với tuần trước. Hiện nay LS huy động USD với khu vực dân cư dao động phổ biến từ khoảng 3,4% đến 4,3% (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng) tại các NHTM NN và tại các NHTM CP từ khoảng 3,5% đến 5,0%/năm (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng). Đối với các tổ chức kinh tế, LS huy động là 1% ở tất cả các kỳ hạn..



Hoạt động cho vay

- Thị trường liên ngân hàng:

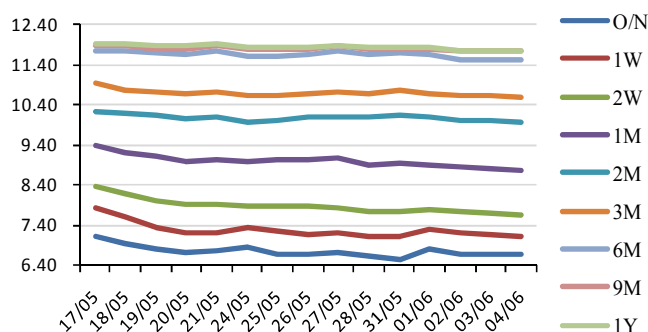
Tuần này lãi suất cho vay liên ngân hàng tiền VND trong tuần giảm ở hầu hết các kỳ hạn, tiếp nối xu hướng giảm của tuần trước. Diễn biến thất thường của lãi suất liên ngân hàng nhất là ở các kỳ hạn ngắn trong khoảng 3 - 4 tuần qua, cùng với việc lãi suất huy động tại một số ngân hàng có dấu hiệu tăng trở lại cho thấy thanh khoản của một số NHTM vẫn đang gặp khó khăn. Lãi suất qua đêm bình quân liên ngân hàng tiền VND tính đến cuối tuần đang ở mức khoảng 6,66%/năm, thấp hơn so với cuối tuần trước khoảng 0,10%.

- Cho vay tiền VND:

Lãi suất cho vay ngắn hạn của các NHTM không biến động nhiều so với cuối tuần trước và phổ biến ở mức 13% - 14%/năm (đối với các NHTM NN và các NHTM CP lớn) và 14% - 15%/năm với các NHTM CP nhỏ. Lãi suất cho vay trung dài hạn theo cơ chế thỏa thuận đối với các nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đời sống, tiêu dùng, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cũng đang diễn biến ổn định và hiện phổ biến ở mức 13% - 16%/năm đối với các NHTM NN và 14 - 17%/năm đối với các NHTMCP.

Theo số liệu của NHNN, dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đến cuối tháng 5/2010 ước tăng 1,86% so với tháng 4, trong đó cho bằng VND tăng 1,53%, cho vay bằng ngoại tệ tăng 3,16%. So với cuối năm trước, tín dụng đối với nền kinh tế ước tăng 7,46%, thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng huy động vốn khoảng 0,34%.

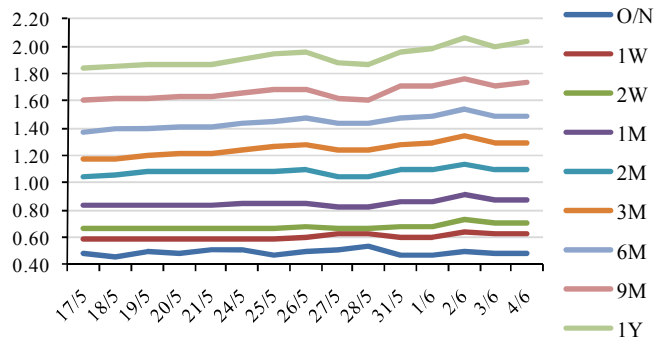
LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG
TIỀN ĐỒNG (%)



Nguồn: Thomson Reuters

Ngày	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	1 năm
31/5/2010	6.56	7.12	7.74	8.96	10.13	10.76	11.71	11.81	11.83
1/6/2010	6.79	7.29	7.77	8.90	10.08	10.70	11.65	11.81	11.83
2/6/2010	6.69	7.20	7.74	8.85	10.02	10.64	11.53	11.75	11.76
3/6/2010	6.69	7.16	7.68	8.83	10.02	10.64	11.53	11.75	11.76
4/6/2010	6.66	7.13	7.64	8.76	9.99	10.60	11.53	11.75	11.76
BQ tuần này	6.68	7.18	7.71	8.86	10.05	10.67	11.59	11.77	11.79
BQ tuần trước	6.71	7.21	7.86	9.01	10.05	10.68	11.65	11.81	11.84
Biến động	(0.04)	(0.03)	(0.14)	(0.15)	-	(0.01)	(0.06)	(0.04)	(0.05)

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG
USD (%)



Nguồn: Thomson Reuters

Ngày	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	1 năm
31/5/2010	0.47	0.60	0.68	0.86	1.09	1.28	1.47	1.71	1.96
1/6/2010	0.47	0.60	0.68	0.86	1.09	1.29	1.49	1.71	1.99
2/6/2010	0.49	0.64	0.73	0.91	1.14	1.34	1.54	1.76	2.06
3/6/2010	0.48	0.62	0.70	0.87	1.09	1.29	1.49	1.71	2.00
4/6/2010	0.48	0.62	0.71	0.87	1.09	1.29	1.49	1.73	2.03
BQ tuần này	0.48	0.62	0.70	0.87	1.10	1.30	1.50	1.72	2.01
BQ tuần trước	0.50	0.60	0.67	0.84	1.07	1.25	1.44	1.65	1.91
Biến động	(0.03)	0.01	0.03	0.04	0.03	0.05	0.05	0.07	0.09

- Cho vay tiền USD:

Tại các NHTM, lãi suất cho vay vốn bằng USD tại phần lớn các NHTM tiếp diễn xu hướng ổn định, ít biến động so với tuần trước. Trong tuần lãi suất cho vay tiền USD của các NHTM phổ biến dao động từ 5,5 - 8,0%/năm với các kỳ hạn ngắn và từ 6,5% - 8,0%/năm đối với các khoản vay trung và dài hạn.

Thị trường ngoại hối

Trong tuần qua, tỷ giá mua vào/bán ra USD do các NHTM công bố diễn biến ổn định so với tuần và hiện phổ biến ở mức 18.960/19.000 VND. Trên thị trường tự do tại Hà Nội, tỷ giá trong tuần cũng không có thay đổi so với tuần trước. Tỷ giá giao dịch mua vào/bán ra trên thị trường tự do tính đến cuối tuần phổ biến ở mức 18.970/19.000 VND/USD, theo đó tỷ giá mua vào cao hơn khoảng 10 VND/USD và tỷ giá bán ra ngang bằng so với tỷ giá chính thức của các NHTM.

Theo đánh giá của chúng tôi, tỷ giá trên thị trường chính thức và thị trường tự do trong tuần qua diễn biến ổn định là do cung cầu ngoại tệ trên thị trường cân bằng, không có đột biến, tính thanh khoản ngoại tệ tiếp tục được đảm bảo.

3. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Thị trường sơ cấp

Trong ngày 3 và 4/6/2010 tại Sở GDCK Hà Nội đã diễn ra phiên đấu thầu 4.000 tỷ đồng Trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn 2, 5 và 10 năm do Kho bạc Nhà nước phát hành. Hai phiên đấu thầu đã diễn ra khá thành công khi khối lượng đăng

ký gấp hơn 2 lần khối lượng gọi thầu và 65% lượng vốn gọi thầu đã được nhà đầu tư mua tương ứng với giá trị 2.600 tỷ đồng, trong đó kỳ hạn 2 năm có tỉ lệ thành công cao nhất khi 900/1.000 tỷ đồng gọi thầu đã được các nhà đầu tư mua.

Việc phát hành TPCP tiếp tục diễn ra thành công trong tuần qua cho thấy sự quan tâm và niềm tin lớn của các tổ chức đầu tư với Trái phiếu Chính phủ, khi mức lãi suất trần của các đợt phát hành mặc dù giảm, nhưng vẫn được đánh giá là hấp dẫn trong bối cảnh mặt bằng lãi suất trung và dài hạn được kỳ vọng là sẽ tiếp tục giảm trong thời gian tới, và lạm phát tiếp tục được kiểm chế ở mức không đáng quan ngại.

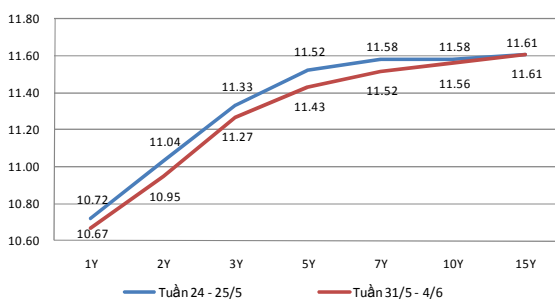
	TPCP kỳ hạn 2 năm	TPCP kỳ hạn 10 năm	TPCP kỳ hạn 5 năm
Mệnh giá trái phiếu	100.000 đồng/trái phiếu	100.000 đồng/trái phiếu	100.000 đồng/trái phiếu
Tổng khối lượng gọi thầu	1.000 tỷ đồng	1.000 tỷ đồng	2.000 tỷ đồng
Tổng số thành viên tham gia đấu thầu	11 thành viên	4 thành viên	4 thành viên
Tổng số phiếu đăng ký đấu thầu hợp lệ	11 phiếu	4 phiếu	11 phiếu
Tổng số tiền đăng ký đấu thầu hợp lệ	4.700 tỷ đồng	1.400 tỷ đồng	3.300 tỷ đồng
Lãi suất đăng ký thấp nhất	10,50%	11,30%	11,00%
Lãi suất đăng ký cao nhất	11,30%	15,00%	11,50%
Lãi suất trần	10,95%	11,30%	11,20%
Lãi suất trúng thầu	10,95%	11,30%	11,20%
Khối lượng trúng thầu	900 tỷ đồng	500 tỷ đồng	1.200 tỷ đồng

Thị trường thứ cấp

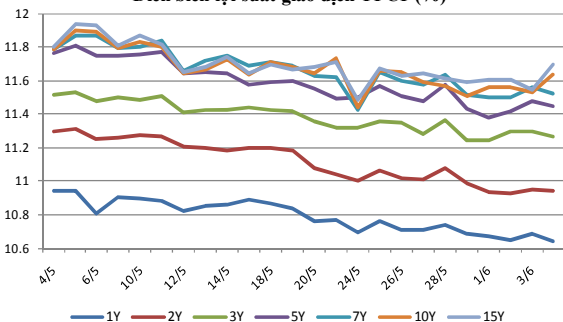
Tuần qua tại Sở GDCK Hà Nội, giao dịch Trái phiếu Chính phủ tiếp tục diễn ra khá sôi động với 15.220.000 trái phiếu được chuyển nhượng thành công tương ứng với giá trị 1.515.501.920.000 đồng.

Lợi suất của các giao dịch được thực hiện thành công trong tuần dao động trong từ 10,28% đến 11,50% (tùy từng kỳ hạn). Lợi suất GD TPCP bình quân trong tuần này giảm so với tuần trước ở tất cả các kỳ hạn với biên độ từ 0,02% đến 0,19%/năm. Xu hướng giảm của lợi suất vẫn tiếp tục được duy trì kể từ giữa tháng 4 đến nay.

Lợi suất GD TPCP bình quân theo tuần (%)



Diễn biến lợi suất giao dịch TPCP (%)



Tổng hợp giao dịch Trái phiếu Chính phủ tại HNX tuần từ 31/05 đến 04/06/2010

Ngày	Mã TP	Kỳ hạn còn lại	Lãi coupon (%)	Khối lượng (TP)	Giá sạch (đồng)	Lợi suất (%)	Giá trị (đồng)
31/5/2010	CPD071235	Kỳ hạn khác	7,86	600,000	93,783	10,90	59,125,200,000
	CP4A0303	Kỳ hạn khác	9,20	400,000	95,619	11,10	39,205,600,000
	QHB1012018	Kỳ hạn khác	12,10	2,000,000	102,111	10,70	208,730,000,000
	QHB1012016	Kỳ hạn khác	12,10	2,000,000	102,107	10,70	208,788,000,000
1/6/2010	CP4A0702	2 năm	8,40	2,000,000	96,479	11,00	185,732,000,000
	CP4A0602	2 năm	8,38	1,000,000	96,492	11,00	93,255,000,000
	CP061121	1 năm	8,38	20,000	99,757	8,50	2,086,520,000
2/6/2010	TB1012034	Kỳ hạn khác	11,30	1,000,000	100,848	10,75	102,024,000,000
	CP071213	Kỳ hạn khác	7,00	200,000	93,938	10,75	18,990,800,000
	CP4A0303	Kỳ hạn khác	9,20	400,000	95,735	11,05	39,272,000,000
3/6/2010	CPD071235	2 năm	7,86	600,000	93,994	10,80	59,290,800,000
	CPB071247	3 năm	8,68	2,000,000	95,252	10,85	198,114,000,000
	TB1013040	3 năm	11,25	2,000,000	99,792	11,32	200,940,000,000
	QH071203	2 năm	8,40	1,000,000	96,657	10,70	99,948,000,000
Tổng				15,220,000			1,515,501,920,000

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	510.37	↓ -2.62	-0.51%
KLGD (triệu ck)	220.47	↓ -7.12	-3.13%
GTGD (tỷ đồng)	7,059.16	↓ -205.86	-2.83%
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần			
Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %
OGC	33,500	35,500	5.97
SSI	38,100	36,800	-3.41
STB	20,800	20,600	-0.96
ITA	36,300	36,800	1.38
VNE	20,100	21,900	8.96
5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần			
Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng
MTG	21,900	27,700	5,800
UIC	36,200	44,300	8,100
TNT	32,000	38,300	6,300
HRC	38,700	45,500	6,800
VHG	21,400	24,800	3,400
5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần			
Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm
HLG	42,000	37,000	-5,000
RIC	29,000	26,000	-3,000
MHC	9,700	8,900	-800
CMG	26,500	24,500	-2,000
LGL	37,900	35,200	-2,700

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	161.68	↓ -5.03	-3.02%
KLGD (triệu ck)	151.45	↓ -26.32	-14.81%
GTGD (tỷ đồng)	4,964.29	↓ -418.28	-7.77%
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần			
Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %
PVX	30,800	28,300	-8.12
VCG	44,700	45,600	2.01
VND	31,500	30,500	-3.17
PVA	77,200	71,500	-7.38
SHN	55,900	53,700	-3.94
5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần			
Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng
STP	37,400	51,400	14,000
MKV	18,700	24,700	6,000
NSN	18,400	23,900	5,500
TMX	26,900	34,400	7,500
LTC	37,200	46,500	9,300
5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần			
Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm
HTP	24,800	20,300	-4,500
IDV	43,000	36,400	-6,600
SDN	24,600	21,100	-3,500
TPP	18,700	16,200	-2,500
VSP	50,000	43,500	-6,500

UPCOM

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	161.68	↓ -5.03	-3.02%
KLGD (triệu ck)	151.45	↓ -26.32	-14.81%
GTGD (tỷ đồng)	4,964.29	↓ -418.28	-7.77%
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần			
Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %
HDO	18,200	18,800	3.30
API	13,900	13,700	-1.44
UDJ	17,800	16,100	-9.55
HIG	25,000	24,500	-2.00
SVS	18,000	17,000	-5.56
5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần			
Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng
KMT	20,500	26,300	5,800
DGT	11,000	14,000	3,000
ITD	19,200	22,800	3,600
DBM	22,200	25,300	3,100
BTC	37,000	40,700	3,700
5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần			
Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm
NBW	50,000	9,100	-40,900
BTW	58,500	38,600	-19,900
TNM	12,100	9,600	-2,500
DNS	20,300	16,400	-3,900
PPP	12,600	10,200	-2,400

Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)			
HDO	18,200	18,800	3.30
API	13,900	13,700	-1.44
UDJ	17,800	16,100	-9.55
HIG	25,000	24,500	-2.00
SVS	18,000	17,000	-5.56
5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần			
Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng
KMT	20,500	26,300	5,800
DGT	11,000	14,000	3,000
ITD	19,200	22,800	3,600
DBM	22,200	25,300	3,100
BTC	37,000	40,700	3,700
5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần			
Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm
NBW	50,000	9,100	-40,900
BTW	58,500	38,600	-19,900
TNM	12,100	9,600	-2,500
DNS	20,300	16,400	-3,900
PPP	12,600	10,200	-2,400

Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)			
PVX	30,800	28,300	-8.12
VCG	44,700	45,600	2.01
VND	31,500	30,500	-3.17
PVA	77,200	71,500	-7.38
SHN	55,900	53,700	-3.94
5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần			
Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng
STP	37,400	51,400	14,000
MKV	18,700	24,700	6,000
NSN	18,400	23,900	5,500
TMX	26,900	34,400	7,500
LTC	37,200	46,500	9,300
5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần			
Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm
HTP	24,800	20,300	-4,500
IDV	43,000	36,400	-6,600
SDN	24,600	21,100	-3,500
TPP	18,700	16,200	-2,500
VSP	50,000	43,500	-6,500

Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)			
OGC	33,500	35,500	5.97
SSI	38,100	36,800	-3.41
STB	20,800	20,600	-0.96
ITA	36,300	36,800	1.38
VNE	20,100	21,900	8.96
5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần			
Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng
MTG	21,900	27,700	5,800
UIC	36,200	44,300	8,100
TNT	32,000	38,300	6,300
HRC	38,700	45,500	6,800
VHG	21,400	24,800	3,400
5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần			
Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm
HLG	42,000	37,000	-5,000
RIC	29,000	26,000	-3,000
MHC	9,700	8,900	-800
CMG	26,500	24,500	-2,000
LGL	37,900	35,200	-2,700

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
SJS	83,108	STB	84,003
HAG	79,739	DPM	47,690
FPT	67,032	VIC	47,444
SSI	50,494	FPT	30,532
GMD	46,421	EIB	25,200

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVS	7,112	DBC	2,642
VND	6,170	PVS	1,793
VCG	3,626	PVX	1,628
GLT	2,677	BVS	1,387
PVA	2,512	NTP	1,021

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

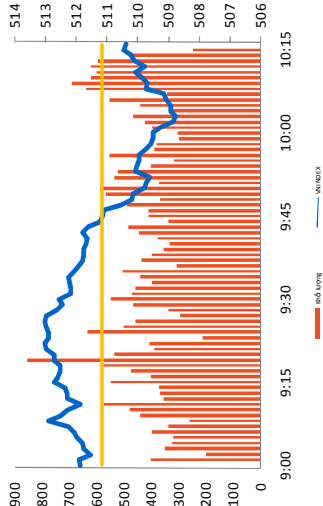
Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
HIG	596		0
CFC	38		0
MAS	20		0

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

HSX

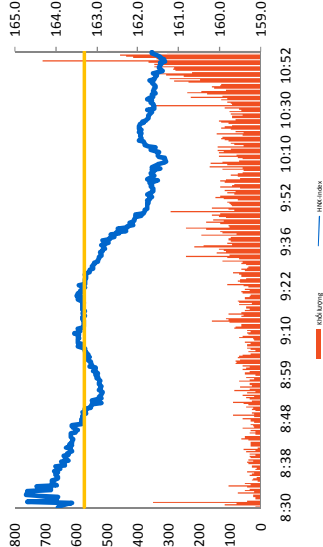
VN-Index	Giá trị	Thay đổi	± %
KLGD (triệu ck)	510.37	↓ -0.79	-0.15%
GTGD (tỷ đồng)	52.56	↑ 8.01	17.98%
Tổng cung (triệu ck)	1,654.86	↑ 215.86	15.00%
Tổng cầu (triệu ck)	86.66	↓ -7.70	-8.16%
Tổng cầu (triệu ck)	90.81	↑ 1.04	1.16%

Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.83	↓ -0.51	-15.20%
KL bán (triệu ck)	6.51	↑ 3.61	124.10%
Giá trị mua (tỷ đồng)	133.27	↓ -38.34	-22.34%
Giá trị bán (tỷ đồng)	187.21	↑ 75.42	67.46%



HNX-Index	Giá trị	Thay đổi	± %
KLGD (triệu ck)	161.68	↓ -1.68	-1.03%
GTGD (tỷ đồng)	29.67	↓ -0.59	-1.94%
Tổng cung (triệu ck)	934.84	↓ -81.63	-8.03%
Tổng cầu (triệu ck)	50.09	↑ 0.63	1.28%
Tổng cầu (triệu ck)	51.39	↓ -2.96	-5.45%

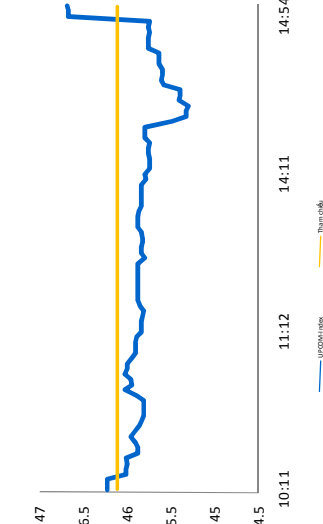
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.23	↑ 0.20	787.69%
KL bán (triệu ck)	0.08	↓ -0.06	-45.55%
Giá trị mua (tỷ đồng)	8.21	↑ 7.41	918.27%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.61	↓ -1.44	-47.20%



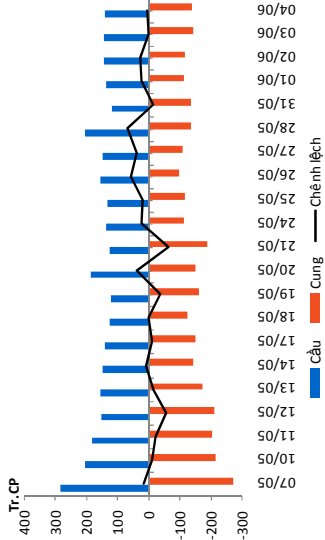
HNX

UPCOM-Index	Giá trị	Thay đổi	± %
KLGD (triệu ck)	46.66	↑ 0.48	1.04%
GTGD (tỷ đồng)	0.19	↓ -0.05	-19.62%
Tổng cung (triệu ck)	3.16	↓ -0.40	-11.34%
Tổng cầu (triệu ck)	0.80	↑ 0.16	25.37%
Tổng cầu (triệu ck)	0.65	↓ -0.08	-10.95%

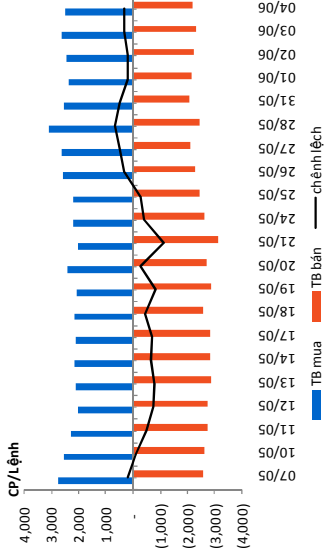
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.01	↑ 0.01	312.50%
KL bán (triệu ck)	0.00	↑ 0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.36	↑ 0.28	315.09%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00	↑ 0.00	0.00%



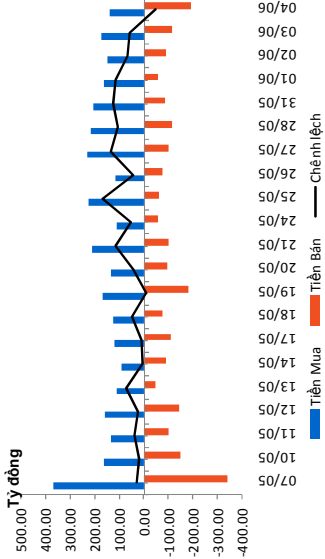
Diễn biến Cung – Cầu



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
STB	20,300	20,600	1.48	134,052
OGC	33,900	35,500	4.72	102,455
REE	48,500	49,200	1.44	57,081
VNE	20,900	21,900	4.78	55,796
SSI	37,000	36,800	-0.54	40,664

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SBC	34,000	35,700	1,700	5.00
DIC	28,100	29,500	1,400	4.98
UIC	42,200	44,300	2,100	4.98
ALP	28,400	29,800	1,400	4.93
DXV	28,400	29,800	1,400	4.93

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	29,500	28,300	-4.07	91,097
VCG	47,700	45,600	-4.40	79,762
APS	18,400	19,500	5.98	35,847
STL	72,600	75,400	3.86	31,642
VND	30,900	30,500	-1.29	30,259

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
GGG	20,000	21,400	1,400	7.00
V21	53,100	56,800	3,700	6.97
TLT	20,100	21,500	1,400	6.97
LUT	20,100	21,500	1,400	6.97
KHB	60,400	64,600	4,200	6.95

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
API	13,700	13,700	0.00	991
HIG	24,600	24,500	-0.41	491
ACC	42,300	38,100	-9.93	381
SVS	17,100	17,000	-0.58	306
HDO	18,900	18,800	-0.53	263

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DBM	23,000	25,300	2,300	10.00
TNB	19,600	21,500	1,900	9.69
NBW	8,300	9,100	800	9.64
DGT	12,800	14,000	1,200	9.38
NT2	11,000	11,800	800	7.27

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HAI	36,000	34,300	-1,700	-4.72
CMG	25,600	24,500	-1,100	-4.30
TNA	37,400	35,900	-1,500	-4.01
DHC	22,800	21,900	-900	-3.95
MCV	28,000	26,900	-1,100	-3.93
5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất				
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)	
SJS	19,761	STB	82,020	
DIG	14,762	VIC	18,965	
FPT	11,478	VPL	13,000	
KBC	9,697	PNJ	5,505	
KDC	9,181	HAG	5,493	

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HHC	61,600	57,300	-4,300	-6.98
GHA	51,600	48,000	-3,600	-6.98
NGC	23,000	21,400	-1,600	-6.96
SGH	90,600	84,300	-6,300	-6.95
IDV	39,100	36,400	-2,700	-6.91
5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất				
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)	
VCG	3,312	APS	780	
PVS	2,116	VE1	319	
PVC	513	PVI	162	
GLT	326	PPG	78	
PVI	310	STL	73	

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ACC	42,300	38,100	-4,200	-9.93
DNS	18,200	16,400	-1,800	-9.89
DDN	23,300	21,000	-2,300	-9.87
BTW	42,800	38,600	-4,200	-9.81
VPC	9,200	8,300	-900	-9.78
5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất				
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)	
HIG	364		0	

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29.2	24,725	→ 0.00	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	30.9	47,270	↓ -4.33	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	11.8	20	↑ 7.27	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	14.9	40,240	↓ -6.29	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	23.5	27,590	↓ -1.67	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	40.6	13,922	↓ -0.98	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23.5	6,050	→ 0.00	HNX
PHH	Công ty CP Hồng Hà Dầu khí	29.5	21,130	↑ 0.34	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	10.0	445	↑ 1.01	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	9.8	571	→ 0.00	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	71.5	35,310	↓ -5.55	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	44.3	36,390	↓ -5.14	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49.1	21,390	↓ -1.41	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	30.2	17,590	↓ -4.13	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	27.9	98,953	↑ 1.82	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	22.1	8,890	↓ -2.64	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	25.3	8,530	↓ -0.78	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	27.8	49,460	↓ -2.80	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	31.9	24,860	↓ -0.62	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	14.3	46,580	↓ -0.69	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	28.3	319,100	↓ -4.07	HNX
PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	26.0	13,628	↓ -2.99	HSX
PXT	Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	25.9	50,525	↑ 1.17	HSX

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục	35.7	3,570,00 0	15,000	04/06/201 0	Từ 14/5/2010 đến 28/5/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Cầu Giấy	76.7	1,200,00 0	32,300	11/06/201 0	Từ 25/5/2010 đến 4/6/2010
Công ty Tài chính Dệt may	500	8,958,66 6	12,000	29/06/201 0	Từ 7/6/2010 đến 22/6/2010

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Ngân hàng TMCP Nam Việt	HNX	1000	03/06/2010
CTCP Vận tải Vinaconex	HNX	200	03/06/2010
Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long	HNX	50	03/06/2010
Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	HSX	173.35432	03/06/2010
Công ty Cổ phần Thuận Thảo	HSX	290.02	03/06/2010
CTCP Thép Bắc Việt	HNX	108	02/06/2010
Công ty Cổ phần Xi măng Hải Vân	HSX	185	02/06/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HSX	200	31/05/2010
CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam	HNX	300	27/05/2010
CTCP Cavico Khoáng sản và Công nghiệp	HNX	57	20/05/2010
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	HSX	150	12/05/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn	DXL	UPCOM	26.89		28/06/2010
CTCP Cấp nước Gia Định	GDW	UPCOM	95.00		15/06/2010
Cổ phiếu CTCP Quảng cáo và Hội chợ Thương mại	VNX	UPCOM	10.50		10/06/2010
CTCP Chứng khoán Phú Hưng	PHS	HNX	300.00		09/06/2010

Nguồn: HSX, HNX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339